TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:118/2019/DS-PT
Ngày:12/9/2019
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại
do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Khải

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Ông Nguyễn Hồng Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Châu Thanh Quyền – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang:* Ông Nguyễn Văn Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm" do Bản án dân sự sơ thẩm số 163/2018/DS-ST, ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện LM, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 180/2019/QĐPT- DS, ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Út T1; Địa chỉ: ấp 9, xã Vĩnh Viễn A, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn D1; bà Dương Thị L3; Cùng địa chỉ: ấp 9, xã Vĩnh Viễn A, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị Mỹ C1, Địa chỉ: ấp 7, xã Vĩnh Viễn A, huyện LM, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã Vĩnh Viễn, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

3.2. Lê Quốc K; Địa chỉ: ấp 7, xã Vĩnh Viễn A, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

3.3. Ông Tăng Văn T2; Địa chỉ: ấp 9, xã Vĩnh Viễn A, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

4. Người kháng cáo: Bà Trần Thị Út T1; ông Võ Văn D1, Dương Thị L3.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Út T1 trình bày:

Vào ngày 10/5/2017 tại nhà ông Võ Văn D1 và bà Dương Thị L3 có tổ chức tiệc nhậu, lúc đó có 04 người tham gia nhậu là ông Q, ông L, ông T3 và ông D1, trong lúc nhậu ông D1 và bà L3 có nhắc đến ông Lê Quốc K (Tuấn K) và bà Trần Thị Út T1, ông D1 và bà L3 đã dùng những lời lẽ xúc phạm đến uy tín, danh dự của bà Út T1, ông D1 cho rằng bà Út T1 có quan hệ tình cảm bất chính với ông K là chủ doanh nghiệp bán thức ăn gia súc trên địa bàn xã, tình cờ ông T3 là người nhậu chung có ghi âm lại cuộc nói chuyện của vợ chồng ông D1, bà L3 và cho đưa cho bà Út T1 nghe, trước đó thì ông D1 cũng đã nhiều lần nói xấu bà Út T1 về vụ việc này nhưng bà Út T1 không có chứng cứ gì để xác nhận lời nói xấu của ông D1.

Do bà Út T1 có chăn nuôi heo số lượng lớn nên đã ký hợp đồng với doanh nghiệp của ông K và công ty trách nhiệm hữu hạn Thiên Bang để thỏa thuận về việc mua bán thức ăn, ba bên có L hợp đồng mua bán rõ ràng, nếu bà Út T1 mua thức ăn của Công ty sẽ được hỗ trợ 5.000^{đ} /bao và giữa bà Út T1 và ông K có thỏa thuận cho bà Út T1 được mua thức ăn thiếu. Do ông D1 cho rằng giữa bà Út T1 và ông K có quan hệ bất chính với nhau và đem chuyện này nói cho rất nhiều người nghe, đều đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, sức khỏe, tính mạng của bà Út T1, mà đặt biệt là làm ảnh hưởng đến cuộc sống kinh tế gia đình và cuộc sống vợ chồng của bà Út T1 bị mất hạnh phúc, thiệt hại của bà Út T1 cụ thể:

1. Thiệt hại kinh tế gia đình:

- Do doanh nghiệp mua bán thức ăn của ông K không tiếp tục cho bà mua thiếu, nên bà đã vay từ ngày 13/5/2017 đến ngày 18/7/2017 là 131.871.000 đồng với lãi suất là 50.000^{đ}/1.000.000^{đ}/tháng, bà Út T1 đã mua 418 bao thức ăn, số tiền bà Út T1 đã đóng lãi cho số tiền vay của bà là 14.000.000^{đ}.

- Ngoài ra, việc ông K không tiếp tục bán thiếu thức ăn cho bà Út T1 nên bà Út T1 không được hỗ trợ tiền mua thức ăn từ công ty Thiên Bang là 5.000^{đ}/bao từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/6/2017 với số tiền là 14.190.000^{đ} (418 bao thức ăn x 5.000 đồng/bao).

- Khi ký hợp đồng mua thức ăn với công ty Thiên Bang hai bên có thỏa thuận bà Út T1 phải đảm bảo số lượng heo nái được nuôi từ 10 con trở lên và 40 con heo thịt thì mới được hỗ trợ 5.000^{đ}/bao thức ăn, nhưng từ khi xảy ra sự việc bị ông D1 nói xấu vào tháng 5/2017 bà Út T1 đã bị vợ ông K là bà Mỹ C1 qua nhà chửi bới nên bà Út T1 giận không mua thức ăn của ông K, mà phải vay tiền

để mua thức ăn của người khác, vì bà Út T1 không có khả năng để tiếp tục duy trì đàn heo nái như ban đầu, nên bắt buộc bà Út T1 phải bán bớt 05 con heo nái, số tiền lỗ từ 05 con heo này từ tháng 5/2017 cho đến nay là 40.000.000đ. Bên cạnh đó, cũng vì không khả năng mua thức ăn bằng tiền mặt để tiếp tục chăn nuôi nên bà Út T1 cũng buộc phải bán sớm 40 con heo thịt lúc còn nhỏ, sau khi trừ chi phí bà Út T1 đã lỗ số tiền 24.000.000đ

- Để chứng minh vợ chồng ông D1 nói xấu mình, bà Út T1 đã mua thiết bị âm thanh để sao lưu đoạn ghi âm cuộc nói chuyện của vợ chồng ông D1 với người khác như: Mua 03 thẻ nhớ 4GB, với số tiền 360.000đ, 02 thẻ nhớ 2GB với số tiền 180.000đ, 01 loa Bluetooth phát âm thanh với số tiền 390.000đ, tổng cộng là 930.000đ.

2. Thiệt hại về tinh thần:

Vì danh dự, uy tín của bà Út T1 bị ảnh hưởng nghiêm trọng nên bà đã bị tổn thất về tinh thần, yêu cầu ông D1, bà L3 công khai xin lỗi và bồi thường tổn thất tin thần là 13.000.000đ.

Tổng số tiền bồi thường Thiệt hại kinh tế gia đình và Thiệt hại về tinh thần là: 106.120.000đ (Một trăm lẻ sáu triệu một trăm hai mươi ngàn đồng). Ngoài ra, yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông D1, bà L3 phải công khai xin lỗi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Võ Văn D1 trình bày: Vào ngày 10/5/2017 (dl) ông Chiêm Minh Q, ông Trương Đình Kh, ông Bùi Quốc T3 có đến nhà ông D1 và rủ ông D1 nhậu, sau đó mọi người có hỏi về quan hệ giữa ông K và bà Út T1, ông D1 có kể lại sự việc mà ông D1 biết vì trước đây ông D1 có đến gặp ông Bùi Tự L để trao đổi thông tin về vợ chồng ông K xảy ra mâu thuẫn, vì ông K, ông L và ông D1 có mối quan hệ bà con với nhau nên ông L nói với ông D1 để ông L khuyên vợ chồng ông K, ông L có nói cho ông D1 biết nội dung về quan hệ tiền bạc và tình cảm giữa bà Út T1 và ông K, ông L nói vợ ông K đã nhiều lần đến chửi cha chồng bà Út T1 là ông Tăng Văn Thu nhưng ông L không biết nội dung gì. Mục đích ông L nói với ông D1 là để ông D1 biết mà khuyên vợ chồng ông K tránh xảy ra mẫu thuẫn tiếp.

Lúc ông D1 kể lại sự việc thì ông D1 không biết có người đang ghi âm, đối với đoạn ghi âm do bà Út T1 cung cấp cho Tòa án thì ông cũng có biết và thừa nhận đúng là giọng nói của ông D1 vào ngày tổ chức nhậu tại nhà ông D1. Tuy nhiên, còn giọng nói nữ ông D1 không biết có phải là của bà L3 vợ ông hay không và ông cũng không có yêu cầu giám định giọng nói nữ trong đoạn ghi âm trên. Trước đây, chính quyền địa phương và công an xã, công an huyện có giải quyết yêu cầu bà Út T1 về việc cho rằng vợ chồng ông D1 nói xấu bà Út T1, tại các buổi giải quyết ông D1 cũng đã thừa nhận là có nói về mối quan hệ tình cảm giữa ông K và bà Út T1, nhưng chỉ là nghe người khác nói lại chứ ông D1 không biết rỏ sự việc như thế nào, ông D1 cũng đã bị Công an xã Vĩnh Viễn A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nói xấu người khác với số

tiền phạt là 200.000đ, ông D1 cũng đã nộp phạt xong và đã có xin lỗi bà Út T1 tại trụ sở ấp 9 xã Vĩnh Viễn A ngày 31/11/2017.

Nay bà Út T1 cho rằng ông D1 nói xấu bà Út T1 làm thiệt hại về kinh tế, tinh thần của bà Út T1 và yêu cầu vợ chồng ông D1 bồi thường số tiền 106.120.000đ, buộc vợ chồng ông D1 công khai xin lỗi thì ông D1 không đồng ý.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Dương Thị L3 trình bày:

Bà L3 là vợ ông D1, bà thống nhất với lời trình bày của ông D1 về ngày xảy ra sự việc. Hôm xảy ra sự việc khoảng 7-8 giờ sáng, nhưng không nhớ vào ngày tháng nào, lúc đó ông Q đến nhà vợ chồng bà chơi và hỏi "Con T1 và vợ chồng thằng K cự um xùm có đúng không" bà L3 mới nói là bà không biết vụ đó và hỏi ông D1 có nhà không? sau đó thì ông Q, ông Khiết, ông T3 và ông D1 rủ nhau tổ chức nhậu, lúc nhậu thì bà L3 ra phía nhà sau bó chổi và không biết là những người cùng nhậu nói chuyện với nhau về nội dung gì, bà L3 cũng không có bất kỳ lời bàn bạc hay bình luận gì đối với cuộc nhậu của 04 người nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà L3 thừa nhận ngày đó bà có tường thuật lại nội dung mà ông L kể cho vợ chồng bà nghe về mối quan hệ giữa bà Út T1 và ông K cho ông Q, ông Khiết và ông T3 nghe, nhưng chỉ là kể lại lời ông L nói chứ bà L3 không bịa chuyện nói xấu bà Út T1. Nay bà Út T1 yêu cầu vợ chồng bà L3 bồi thường thiệt hại về kinh tế và tinh thần số tiền 106.120.000 đồng và buộc vợ chồng bà L3 công khai xin lỗi thì bà L3 không đồng ý.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quốc K (Tuấn K) trình bày:

Sự việc ông D1 có nói xấu ông K và bà Út T1 có quan hệ bất chính là do ông D1 tự đặt chuyện ra để nói xấu. Tại địa phương ông D1 cũng đã thừa nhận có nói xấu ông K và bà Út T1, nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhưng do chỗ là họ hàng với nhau nên ông K không có khiếu nại hay yêu cầu gì đối với ông D1 về việc ông D1 nói xấu ông K.

Đối với hợp đồng thỏa thuận hỗ trợ trại chăn nuôi giữa bà Út T1 với đại lý của ông K và Công ty Thiên Bang về việc mua bán thức ăn chăn nuôi thì theo thỏa thuận công ty sẽ cung cấp thức ăn cho hộ chăn nuôi sử dụng 100% thức ăn của công ty thông qua đại lý của ông K, ông K có thỏa thuận cho bà Út T1 mua thức ăn thiếu, hộ chăn nuôi sẽ được công ty hỗ trợ 5.000 đồng/bao. Theo hợp đồng thì thời hạn từ 01/6/2016 đến ngày 30/6/2017, nhưng khi xảy ra sự việc thì vợ ông bà Lê Thị Mỹ C1 ghen tuông nên không cho ông K bán thức ăn thiếu cho bà Út T1 mà buộc bà Út T1 phải mua thức ăn bằng tiền mặt. Vì vậy, bà Út T1 phải mua thức ăn chỗ khác, còn việc bà Út T1 có vay tiền để mua thức ăn hay không thì ông K không biết. Do bà Út T1 không tiếp tục mua thức ăn của cửa hàng ông K nên công ty không hỗ trợ cho bà Út T1 5.000 đồng/bao thức ăn theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trong thời gian thực hiện hợp đồng trên thì bà Út T1 và ông K có ký thêm 01 hợp đồng nữa, ký vào ngày 30/4/2017 nhưng thời hạn

hợp đồng tính từ ngày 01/7/2017 đến ngày 31/7/2018, mục đích ký là đại lý ông muốn giữ mối làm ăn nhưng chưa thực hiện hợp đồng, vì hợp đồng trước đây đã không còn thực hiện nữa nên hợp đồng này ông K cũng không thực hiện theo.

Nay bà Út T1 yêu cầu ông D1 bồi thường thiệt hại do ông D1 nói xấu bà Út T1 thì ông K không có ý kiến gì. Còn đối với hợp đồng thỏa thuận hỗ trợ mua thức ăn giữa ông K và bà Út T1 thì ông K cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tăng Văn T2 trình bày:

Ông T2 là chồng của bà Trần Thị Út T1 thống nhất với lời trình bày của bà Út T1 về nội dung sự việc vợ chồng ông D1 có nói xấu bà Út T1, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống hôn nhân và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của vợ chồng ông, làm cho vợ chồng ông phải vay mượn tiền để tiếp tục chăn nuôi heo. Do đó ông T2 thống nhất với yêu cầu của bà Út T1, yêu cầu vợ chồng ông D1 phải bồi thường các thiệt hại cho bà Út T1 tổng số tiền là 106.120.000 đồng và buộc vợ chồng ông D1, bà L3 phải công khai xin lỗi bà Út T1.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mỹ C1 trình bày:

Bà Mỹ C1 là vợ của ông Tuấn K, về sự việc nói xấu giữa vợ chồng ông D1 và bà Út T1 như thế nào thì bà Mỹ C1 không được rõ. Tuy nhiên, trước đó bà Mỹ C1 đã có nghe dư luận nói về mối quan hệ tình cảm giữa chồng bà và bà Út T1 nên bà Mỹ C1 có than phiền với bà L3 (vợ ông D1) về mối quan hệ này, bà Mỹ C1 cũng đã từng đến nhà ông Tăng Văn Thu là cha chồng của bà Út T1 để nói chuyện về mối quan hệ này với mục đích để gia đình ông Thu tác động khuyên ngăn bà Út T1. Sau đó, bà Út T1 có thưa bà C1 ra chính quyền địa phương giải quyết, do không muốn làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình nên bà Mỹ C1 cũng có nhận sai tại địa phương, bà Út T1 đã rút lại đơn thưa nên sự việc giữa bà Mỹ C1 và bà Út T1 kết thúc.

Còn về hợp đồng mua bán thức ăn giữa ông K và bà Út T1 thì thời hạn là 01 năm, hai bên có thỏa thuận bán thức ăn thiếu cho bà Út T1, nhưng 03 tháng phải thanh toán nợ một lần, nếu thực hiện đúng mới được hỗ trợ. Sau khi sự việc mâu thuẩn giữa bà Mỹ C1 và bà Út T1 đã xảy ra rồi thì bà Út T1 vẫn đến mua thức ăn tại của hàng của vợ chồng bà và ông K chồng bà C1 vẫn bán thức ăn thiếu cho bà Út T1 bình thường. Vì bà C1 không muốn bà Út T1 tới lui mua bán thức ăn chỗ ông K nên bà Mỹ C1 mới không cho bà Út T1 mua thức ăn thiếu nữa. Còn đối với đoạn ghi âm do bà Út T1 cung cấp thì bà Mỹ C1 không xác định được giọng nói của những ai. Nay bà Út T1 khởi kiện vợ chồng ông D1 bà L3 thì bà Mỹ C1 không có ý kiến gì, yêu cầu giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 163/2018/DS-ST ngày 04/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện LM, tỉnh Hậu Giang tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Út T1 đối với bị đơn ông Võ Văn D1, bà Dương Thị L3.

2. Buộc bị đơn ông Võ Văn D1, bà Dương Thị L3 có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn bà Trần Thị Út T1 số tiền 7.880.000đ (Bảy triệu T1 trăm T1 mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2018, ông Võ Văn D1, Dương Thị L3 có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 18/12/2018, bà Trần Thị Út T1 có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm buộc ông Võ Văn D1, bà Dương Thị L3 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 106.120.000đ vì đã xúc phạm danh dự của bà.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện; bị đơn bà Dương Thị L3 thống nhất cùng ông Võ Văn D1 bồi thường theo bản án sơ thẩm là 7.880.000đ, đồng thời xin được rút yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến: Từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn rút toàn bộ nội nội dung yêu cầu kháng cáo đồng ý trả số tiền theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Xét việc rút đơn kháng cáo của bị đơn là tự nguyện và phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo và yêu cầu bổ sung buộc bị đơn xin lỗi. Đối với yêu cầu kháng cáo bổ sung của nguyên đơn buộc bị đơn công khai xin lỗi, nội dung yêu cầu bổ sung không thuộc phạm vi kháng cáo theo đơn; Kháng cáo bổ sung đã hết thời hạn kháng cáo. Do đó căn cứ Điều 280, Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bổ sung của nguyên đơn.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo yêu cầu bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại với số tiền 106.120.000đ; Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn cho rằng D1 và bà L3 có những lời lẽ không đúng sự thật xâm phạm đến uy tín, danh dự, nhân phẩm và cũng là nguyên nhân mâu thuẫn làm cho bà không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng với đại lý ông Tuấn K, bà Mỹ C1; Từ đó gây thiệt hại cho

bà. Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là đoạn ghi âm và đã được vợ chồng bị đơn thừa nhận nghe người khác nói rồi nói lại và thừa nhận là chính giọng nói của các bị đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn chưa xác định sự thật của thông tin, bị đơn cũng không phải là người có quyền công khai thông tin đó nhưng lại nói lại cho nhiều người nghe đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm uy tín của bị đơn và gây thiệt hại cho nguyên đơn; Do đó nguyên đơn yêu cầu bồi thường là phù hợp. Tuy nhiên các khoản bồi thường cần phải xem xét đến chi phí hợp lý và thực tế để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3.1] Đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần: Cấp sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn 05 tháng lương cơ sở, Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 "…mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định", theo biên bản được L ngày 07/10/2017 (Bl 142) thì gia đình bà T1 và ông T2 (chồng bà T1) đồng ý bỏ qua, ông D1 cũng đã rút kinh nghiệm về phát ngôn của mình làm ảnh hưởng đến người khác. Do đó, ông D1 đã biết lỗi của mình, gia đình bị đơn cũng thống nhất bỏ qua nên cấp sơ thẩm lấy trung bình mức bồi thường tối đa là 05 tháng lương cơ sở (5 x 1.390.000^{đ}/tháng = 6.950.000^{đ}) là có căn cứ.

[3.2] Đối với các khoản tiền lãi phát sinh từ số tiền vay để mua thức ăn 14.000.000^{đ}; tiền hỗ trợ mua thức ăn 5.000^{đ}/bao x 2.838 bao là 14.190.000^{đ}; tiền bị lỗ khi bán 05 con heo nái là 40.000.000^{đ}; tiền bị lỗ khi bán 40 con heo thịt là 24.000.000^{đ}. Nguyên đơn Út T1 cho rằng bà C1 có những lời nói không hay về bà, nên bà giận mà không mua thức ăn tại cửa hàng ông K; từ lời trình bày trên cho thấy, việc không tiếp tục mua thức ăn của cửa hàng ông Tuấn K là do bà Út T1 giận bà C1 chứ không phải do ông K, bà C1 cắt hợp đồng mua bán với bà Út T1, thiệt hại của bà Út T1 không xuất phát từ lời nói của vợ chồng bị đơn. Nguyên đơn tự quyết định dừng không mua thức ăn tự đi vay tiền, tự bán heo lỗ; T2 cả các yêu cầu này đều do bà T1 tự quyết định, vợ chồng bị đơn không biết, không có cơ quan có thẩm quyền nào can thiệp; Nguyên đơn trình bày và tự xác định mức bồi thường mà không đưa ra được chứng cứ hợp lý nào chứng minh. Việc tiếp tục hợp đồng hay chấm dứt hợp đồng giữa nguyên đơn và đại lý là một quan hệ khác, không phụ thuộc vào sự việc lỗi của bị đơn. Xét thấy, vấn đề bà T1 cho rằng có thiệt hại liên quan đến việc giao kết hợp đồng mua bán thức ăn với ông K, bà C1 không có mối quan hệ nhân quả với hành vi của ông D1 và bà L3; Cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu bồi thường này của bà Út T1 là có căn cứ. Trong vụ án này cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn có chi phí mua 03 thẻ nhớ 4GB, 02 thẻ nhớ 2GB, 01 loa Bluetooth phát âm thanh, tổng cộng là 930.000^{đ} đều có hóa đơn chứng từ, đây là chi phí hợp lý và các đương sự không kháng cáo phần này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng bị đơn phải có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn là:

6.950.000^{đ} (tổn thất tinh thần) + 930.000^{đ} (Chi phí thẻ nhớ, loa) = 7.880.000^{đ}.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm d Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 qui định người yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm miễn nộp tạm ứng án phí, án phí Tòa án. Cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là chưa phù hợp. Do đó, sửa án sơ thẩm miễn nộp án phí đối với nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

Tuyên xử:

[1] Buộc bị đơn ông Võ Văn D1 và bà Dương Thị L3 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Út T1 số tiền 7.880.000[đ] (Bảy triệu T1 trăm T1 mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Út T1 được miễn nộp toàn bộ. Bà Trần Thị Út T1 được nhận lại 2.304.750[đ] (Hai triệu ba trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền số 0017312 L ngày 24/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LM, tỉnh Hậu Giang. Bị đơn ông Võ Văn D1 và bà Dương Thị L3 phải chịu là 394.000[đ] (Ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

[3] Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Trần Thị Út T1 được nhận lại 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017445 lập ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Võ Văn D1 và bà Dương Thị L3 phải chịu 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo

biên lai thu tiền số 0017445 lập ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LM, tỉnh Hậu Giang. Ông Võ Văn D1 và bà Dương Thị L3 đã nộp xong án phí.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 12/9/2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. LM;
- Chi cục THADS H. LM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hoàng Khải